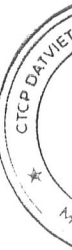


**Công ty Cổ phần DATVIET VAC
Group Holdings**

Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc
ngày 31 tháng 3 năm 2026



Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thông tin về Công ty

**Giấy Chứng nhận Đăng ký
Doanh nghiệp số**

0315744468 ngày 20 tháng 6 năm 2019
0315744468 (điều chỉnh lần 12) ngày 13 tháng 2 năm 2026

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty và các giấy chứng nhận điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Bá Thành	Chủ tịch
Ông Đào Văn Kính	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Trọng Khải	Thành viên
Ông Thng Tien Tat	Thành viên
Ông Ngô Thế Triệu	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026)
Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026)

**Người đại diện
theo pháp luật**

Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc (từ ngày 13 tháng 2 năm 2026)
Ông Đinh Bá Thành	Tổng Giám đốc (đến ngày 12 tháng 2 năm 2026)

Trụ sở đăng ký

Số 222 Đường Pasteur
Phường Xuân Hòa
Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 3 năm 2026

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2026 VND	31/12/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 150)	100		549.782.308.809	450.929.803.528
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	6.832.910.004	25.497.409.273
Tiền	111		3.832.910.004	25.497.409.273
Các khoản tương đương tiền	112		3.000.000.000	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		242.100.000.000	107.900.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5	242.100.000.000	107.900.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		284.435.736.402	311.138.341.746
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	66.193.099.685	43.909.288.866
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		9.412.200	9.412.200
Phải thu ngắn hạn khác	135	7	218.233.224.517	267.219.640.680
Tài sản ngắn hạn khác	160		16.413.662.403	6.394.052.509
Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	8(a)	16.411.662.403	6.367.954.770
Thuế phải thu Nhà nước	163	12(a)	2.000.000	26.097.739
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		871.223.517.171	865.066.600.049
Các khoản phải thu dài hạn	210		97.816.016	97.816.016
Phải thu dài hạn khác	215		97.816.016	97.816.016
Tài sản cố định	220	9	901.801.155	994.884.033
Tài sản cố định hữu hình	221		901.801.155	994.884.033
Nguyên giá	222		1.116.994.537	1.116.994.537
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(215.193.382)	(122.110.504)
Đầu tư tài chính dài hạn	260		858.183.300.000	858.183.300.000
Đầu tư vào các công ty con	261	10	858.183.300.000	858.183.300.000
Tài sản dài hạn khác	270		12.040.600.000	5.790.600.000
Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	8(b)	11.875.000.000	5.625.000.000
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	272		165.600.000	165.600.000
TỔNG TÀI SẢN (280 = 100 + 200)	280		1.421.005.825.980	1.315.996.403.577

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

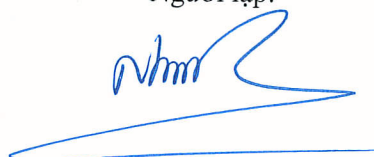
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings và công ty con
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 3 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/3/2026 VND	31/12/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		9.793.712.177	16.464.020.600
Nợ ngắn hạn	310		9.793.712.177	16.464.020.600
Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	6.496.478.681	3.750.915.588
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		67.470.000	-
Thuế phải nộp Nhà nước	314	12(b)	1.500.210.222	4.092.411.250
Chi phí phải trả ngắn hạn	316	13	325.800.000	7.009.812.299
Phải trả ngắn hạn khác	320		1.403.753.274	1.610.881.463
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.411.212.113.803	1.299.532.382.977
Vốn chủ sở hữu	410	14	1.411.212.113.803	1.299.532.382.977
Vốn cổ phần	411	15	1.002.680.000.000	772.451.640.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.002.680.000.000	772.451.640.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		408.532.113.803	527.080.742.977
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	420a		406.852.382.977	7.665
- Lợi nhuận sau thuế kỳ này	420b		1.679.730.826	527.080.735.312
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.421.005.825.980	1.315.996.403.577

Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

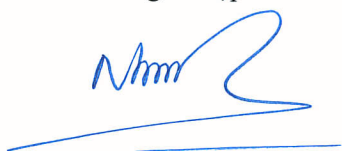
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026****Mẫu B 02 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	16	24.177.885.000	-
Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	17	17.516.913.772	-
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		6.660.971.228	-
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	3.298.585.038	643.648.196
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	7.859.892.734	108.695.478
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 26)	30		2.099.663.532	534.952.718
Chi phí khác	32		-	29.395.163
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = - 32)	40		-	(29.395.163)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		2.099.663.532	505.557.555
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		419.932.706	-
Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		1.679.730.826	505.557.555

Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Người lập:

Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
Kế toán trưởng

Người duyệt:


Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		2.099.663.532	505.557.555
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao	02		93.082.878	-
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(3.298.585.038)	(643.648.196)
Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(1.105.838.628)	(138.090.641)
Biến động các khoản phải thu và tài sản khác	09		(22.204.024.848)	(1.363.327)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(7.133.613.390)	(69.856.795)
Biến động chi phí chờ phân bổ	12		(16.269.609.894)	-
			(46.713.086.760)	(209.310.763)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(24.097.739)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(46.737.184.499)	(209.310.763)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		67.470.000	-
Tiền chi cho vay và gửi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(154.200.000.000)	(36.900.000.000)
Tiền thu hồi các khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		20.000.000.000	59.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay và cổ tức	27		52.205.215.230	61.660.823.513
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(81.927.314.770)	83.760.823.513

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026 (Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

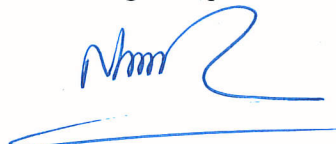
Mã số	Thuyết minh	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
-------	-------------	-------------------------------	-------------------------------

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	110.000.000.000	-
Cổ tức đã trả	36	-	(81.549.498.893)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	110.000.000.000	(81.549.498.893)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50	(18.664.499.269)	2.002.013.857
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60	25.497.409.273	12.731.657.750
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	6.832.910.004	14.733.671.607

Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đào Văn Kính
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý).

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc của Công ty

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, Công ty có 3 công ty con sở hữu trực tiếp (1/1/2026: 3 công ty con sở hữu trực tiếp) như được trình bày trong Thuyết minh 10.

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2026, Công ty có 67 nhân viên (1/1/2026: 127 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”), kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho kỳ kết thúc cùng ngày, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền tệ khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND lần lượt được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và phải thu về cho vay. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(tiếp theo)

ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- 9

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

Chi phí tư vấn triển khai SAP

Chi phí tư vấn triển khai SAP được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong vòng 5 năm.

(g) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(h) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(i) Vốn cổ phần

(i) Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá.

(ii) Thặng dư vốn cổ phần

Khi nhận vốn góp cổ phần từ các cổ đông, chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá của cổ phiếu được ghi nhận vào tài khoản thặng dư vốn cổ phần thuộc vốn chủ sở hữu. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(j) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(k) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

(l) Khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê. Các ưu đãi cho thuê nhận được được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

(m) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

(n) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng của năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

Thông tin so sánh được mang sang từ các số liệu và số dư trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/3/2026	1/1/2026
	VND	VND
Tiền mặt	195.019.687	109.906.136
Tiền gửi ngân hàng	3.637.890.317	25.387.503.137
Các khoản tương đương tiền (i)	3.000.000.000	-
	6.832.910.004	25.497.409.273

- (i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá 3 tháng. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này bằng VND.

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/3/2026	1/1/2026
	VND	VND
<i>Các bên liên quan</i>		
<i>Các công ty con sở hữu trực tiếp</i>		
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion	12.401.452.920	9.393.513.120
Công ty Cổ phần TKL	15.159.079.320	9.854.723.040
Công ty Cổ phần Dat Viet Media	11.047.692.600	6.310.721.880
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL	8.205.514.440	2.414.546.400
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam	1.770.750.720	168.813.961
Công ty Cổ phần Vie Network	1.665.716.641	165.411.421
Công ty Cổ phần Dat Viet OOH	341.334.000	-
<i>Các bên liên quan khác</i>		
Công ty Cổ phần VieON	11.281.300.560	11.281.300.560
Công ty Cổ phần Truyền thông TK-L	4.320.258.484	4.320.258.484
	66.193.099.685	43.909.288.866

Các khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và có thời hạn thu hồi trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/3/2026	1/1/2026
	VND	VND
Phải thu cổ tức	214.139.936.363	265.639.936.363
Dự thu lãi tiền gửi và lãi cho vay	3.875.993.154	1.283.449.317
Tạm ứng	217.295.000	296.255.000
	218.233.224.517	267.219.640.680

Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan như sau:

	31/3/2026	1/1/2026
	VND	VND
<i>Công ty con sở hữu trực tiếp</i>		
▪ Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment	214.139.936.363	265.639.936.363
<i>Các bên liên quan khác</i>		
▪ Công ty Cổ phần AI ACTIV	371.920.548	371.920.548

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

Các khoản phải thu phi thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi được khi có yêu cầu.

8. Chi phí chờ phân bổ

(a) Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn

	31/3/2026	1/1/2026
	VND	VND
Chi phí phần mềm	1.898.869.650	2.418.949.115
Chi phí dịch vụ tư vấn	150.000.000	300.000.000
Công cụ và dụng cụ	136.287.158	142.798.452
Chi phí khác	14.226.505.595	3.506.207.203
	16.411.662.403	6.367.954.770

(b) Chi phí chờ phân bổ dài hạn

	Từ 1/1/2026 đến
	31/3/2026
	VND
Số dư đầu kỳ	5.625.000.000
Tăng trong kỳ	6.250.000.000
Số dư cuối kỳ	11.875.000.000

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

9. Tài sản cố định hữu hình

	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ và cuối kỳ	1.116.994.537
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	122.110.504
Khấu hao trong kỳ	93.082.878
Số dư cuối kỳ	215.193.382
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	994.884.033
Số dư cuối kỳ	901.801.155

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

10. Đầu tư vào các công ty con

Chi tiết các khoản đầu tư vào các công ty con như sau:

Công ty con	31/3/2026				1/1/2026			
	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	% lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết %	Dự phòng giảm giá VND	Số lượng cổ phần	Giá gốc VND	% lợi ích kinh tế/ quyền biểu quyết %	Dự phòng giảm giá VND
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures (“DVDV”) (i)	35.862.053	358.620.530.000	99%	-	35.862.053	358.620.530.000	99%	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media (“DVVM”) (ii)	30.836.012	308.360.120.000	99%	-	30.836.012	308.360.120.000	99%	-
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment (“DVMEG”) (iii)	19.120.265	191.202.650.000	99%	-	19.120.265	191.202.650.000	99%	-
		858.183.300.000		-		858.183.300.000		-

- (i) DVDV là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán và pháp lý), nghiên cứu thị trường và thẩm dò dư luận.
- (ii) DVVM là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo và tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, kiểm toán, pháp luật và dịch vụ pháp lý), nghiên cứu thị trường và thẩm dò dư luận.
- (iii) DVMEG là một công ty được thành lập tại Việt Nam. Hoạt động chính của công ty này là cung cấp các dịch vụ quảng cáo, tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính và kế toán), nghiên cứu thị trường và thẩm dò dư luận, tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

11. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp lớn

	31/3/2026	1/1/2026
	Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ	Giá gốc/ Số có khả năng trả nợ
Chi nhánh Công ty TNHH KPMG	1.712.016.000	-
Công Ty TNHH Deloitte Consulting Việt Nam	2.500.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	2.284.462.681	3.750.915.588
	6.496.478.681	3.750.915.588

(b) Phải trả các bên liên quan

	31/3/2026	1/1/2026
	VND	VND
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	396.000.000	3.155.018.548
Công ty Cổ phần DatViet VAC Entertainment	26.118.000	-
Công ty Cổ phần VIEON	4.545.079	-

Các khoản phải trả thương mại đối với bên liên quan không có bảo đảm, không hưởng lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

12. Thuế phải thu/phải nộp Nhà nước

(a) Thuế phải thu Nhà nước

	1/1/2026 VND	Số phát sinh trong kỳ VND	Số cần trừ trong kỳ VND	31/3/2026 VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.097.739	-	(24.097.739)	-
Các loại thuế khác	2.000.000	-	-	2.000.000
	26.097.739	-	(24.097.739)	2.000.000

(b) Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2026 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/ cần trừ trong kỳ VND	31/3/2026 VND
Thuế giá trị gia tăng	1.948.635.005	1.934.230.800	(3.419.538.170)	463.327.635
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	419.932.706	(24.097.739)	395.834.967
Thuế thu nhập cá nhân	2.117.252.208	15.537.207.025	(17.067.364.005)	587.095.228
Thuế nhà thầu	26.524.037	53.952.392	(26.524.037)	53.952.392
Các loại thuế khác	-	-	-	-
	4.092.411.250	17.945.322.923	(20.537.523.951)	1.500.210.222

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/3/2026 VND	1/1/2026 VND
Phí dịch vụ chuyên môn	207.000.000	828.000.000
Khác	118.800.000	6.181.812.299
	325.800.000	7.009.812.299

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
 ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

14. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025	653.291.450.000	243.354.589.330	680.812.784.572	1.577.458.823.902
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	727.300.170.000	(243.354.589.330)	(483.945.580.670)	-
Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(196.867.196.237)	(196.867.196.237)
Tách công ty	(608.139.980.000)	-	-	(608.139.980.000)
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	527.080.735.312	527.080.735.312
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2026	772.451.640.000	-	527.080.742.977	1.299.532.382.977
Phát hành cổ phiếu (Thuyết minh 15(i))	76.765.370.000	33.234.630.000	-	110.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 15(ii))	153.462.990.000	(33.234.630.000)	(120.228.360.000)	-
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	1.679.730.826	1.679.730.826
Số dư tại ngày 31 tháng 3 năm 2026	1.002.680.000.000	-	408.532.113.803	1.411.212.113.803

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

15. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/3/2026		1/1/2026	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000
Cổ phiếu đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000
Cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	100.268.000	1.002.680.000.000	77.245.164	772.451.640.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động vốn cổ phần trong kỳ như sau:

	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026		Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu kỳ	77.245.164	772.451.640.000	65.329.145	653.291.450.000
Phát hành cổ phiếu (i)	7.676.537	76.765.370.000	-	-
Phát hành thêm cổ phiếu (ii)	15.346.299	153.462.990.000	-	-
Số dư cuối kỳ	100.268.000	1.002.680.000.000	65.329.145	653.291.450.000

- (i) Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2026/RE-GMS-DVGH ngày 16 tháng 1 năm 2026 của Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần. Ngày 26 tháng 1 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 7.676.537 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 76.765.370.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.
- (ii) Quyết định số 02/2026/QĐ ngày 30 tháng 1 năm 2026 của Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu của Công ty. Ngày 13 tháng 2 năm 2026, Công ty đã hoàn thành việc phát hành thêm 15.346.299 cổ phiếu phổ thông với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng tăng vốn cổ phần thêm 153.462.990.000 VND và đã hoàn tất việc điều chỉnh Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp phản ánh mức vốn điều lệ mới.

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

16. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị dịch vụ đã cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	24.177.885.000	-

17. Giá vốn cung cấp dịch vụ

	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
Chi phí nhân viên	17.516.913.772	-

18. Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
Thu nhập lãi từ tiền gửi và cho vay	3.298.585.038	643.648.196

19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.483.907.405	31.988.223
Chi phí thuê văn phòng	1.238.044.444	3.000.000
Chi phí tư vấn	459.031.851	-
Chi phí kiểm toán	209.300.364	-
Chi phí khấu hao	135.824.789	-
Chi phí nhân viên	-	69.051.760
Chi phí khác	3.333.783.881	4.655.495
	7.859.892.734	108.695.478

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

20. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Danh sách và mối quan hệ của các bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Đinh Bá Thành <i>Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026</i>	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị
<i>Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026</i>	Cổ đông lớn, Chủ tịch Hội đồng quản trị,
Ông Đào Văn Kính	Tổng Giám đốc
<i>Từ ngày 13 tháng 2 năm 2026</i>	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị,
<i>Đến ngày 12 tháng 2 năm 2026</i>	Tổng Giám đốc
MET VM Holding Pte. Ltd.	Cổ đông lớn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Hoàng Trọng Khải	Cổ đông lớn
TC D-Media Pte. Ltd.	Cổ đông lớn, Phó Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Digital Ventures	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Media	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion	Công ty con sở hữu trực tiếp
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Dat Viet Media	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần TKL	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Vie Network	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Ventures	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần AI ACTIV	Bên liên quan khác
<i>Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025</i>	Bên liên quan khác
<i>Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025</i>	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Công ty Cổ phần Truyền Thông TK-L	
<i>Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025</i>	Bên liên quan khác
<i>Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025</i>	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần VieON	
<i>Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025</i>	Bên liên quan khác
<i>Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025</i>	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần VieZ	
<i>Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025</i>	Bên liên quan khác
<i>Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025</i>	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Vie Board	
<i>Từ ngày 26 tháng 12 năm 2025</i>	Bên liên quan khác
<i>Đến ngày 25 tháng 12 năm 2025</i>	Công ty con sở hữu gián tiếp
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương	Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC
ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)*

Ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong kỳ Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND	Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND
Ông Đinh Bá Thành		
Cổ tức công bố	-	93.502.246.235
Cổ tức đã trả	-	44.770.591.941
Ông Đào Văn Kính		
Cổ tức công bố	-	59.780.120.466
Cổ tức đã trả	-	28.624.145.591
MET VM Holding Pte. Ltd.		
Cổ tức công bố	-	26.553.457.480
Ông Hoàng Trọng Khải		
Cổ tức công bố	-	17.031.372.056
Cổ tức đã trả	-	8.154.761.361
Công ty Cổ phần DATVIET VAC Entertainment		
Cổ tức đã nhận	51.500.000.000	61.257.057.512
Mua dịch vụ	4.208.406	-
Công ty Cổ phần Dong Tay Promotion		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	5.058.852.000	-
Công ty Cổ phần Nomad Management Vietnam		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	1.386.021.000	-
Công ty Cổ phần Dat Viet Media		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	4.386.084.000	-
Công ty Cổ phần VIE CHANNEL		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	6.479.853.000	-
Công ty Cổ phần Vie Network		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	1.639.584.000	-
Công ty Cổ phần AI ACTIV		
Cho vay	-	2.400.000.000
Thu hồi gốc cho vay	-	18.500.000.000
Thu hồi lãi cho vay	-	117.802.739
Lãi cho vay	-	54.583.562

Công ty Cổ phần DATVIET VAC Group Holdings
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho kỳ kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2026
(tiếp theo)

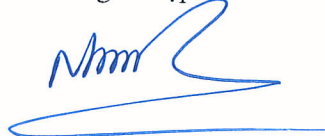
Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 của Bộ Tài chính)

Giá trị giao dịch
Từ 1/1/2026 đến 31/3/2026 VND **Từ 1/1/2025 đến 31/3/2025 VND**

Công ty Cổ phần TKL		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	4.911.441.000	-
Công ty Cổ phần VieON		
Thu hồi gốc cho vay	-	37.000.000.000
Thu hồi lãi cho vay	-	275.906.850
Lãi cho vay	-	171.882.193
Mua dịch vụ	60.741.666	171.882.193
Công ty Cổ phần OOH		
Dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp	316.050.000	-
Công ty Cổ phần VieZ		
Thu hồi gốc cho vay	-	3.500.000.000
Lãi cho vay	-	27.153.426
Công ty Cổ phần Thi Nam Phương		
Mua dịch vụ	1.080.000.000	3.000.000

Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Người lập:



Nguyễn Hạnh Uyên Trâm
 Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đào Văn Kính
 Tổng Giám đốc